

Bản án số: 100/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Quốc B, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 870/43 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc T và bà: Ngô Thị Nh; tiền án: Không; tiền sự: có 01, ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm; nhân thân: Ngày 27/10/2012 thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù; bị tạm giam ngày: 22/9/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Danh Hữu T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 147/45 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1972
2. Bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: 870/43 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/9/2020, bị cáo Bùi Quốc B đi bộ lòng vòng qua nhiều tuyến đường, tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Trên đường đi, bị cáo B nhặt một mảnh gạch (loại gạch lát vỉa hè) bỏ vào trong áo khoác, mục đích làm công cụ để cướp tài sản. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo B thấy ông Danh Hữu T đang ngồi bấm điện thoại trên xe mô tô trước nhà số 166 đường Cao Thắng, Phường 11, Quận 10 thì bị cáo B áp sát từ phía sau, dùng tay phải cầm chiếc áo khoác bên trong có bọc mảnh gạch vung lên đánh liên tiếp từ trên xuống vào đầu, lưng và cẳng tay trái của ông Danh Hữu T, vừa nói “Mày đánh anh tao, Mày đánh anh tao” nhằm mục đích làm cho người đi đường lầm tưởng là hai người đang giải quyết mâu thuẫn. Bị đánh bất ngờ, ông T hoảng sợ buông xe bỏ chạy thì bị cáo B tiếp tục đuổi theo dọa đánh tiếp để ép ông T phải bỏ chạy bộ xa hơn. Sau đó bị cáo B nhanh chóng quay lại vị trí xe mô tô mở khóa điện để nổ máy xe chạy đi nhưng không mở được do xe sử dụng khóa từ nên bị cáo B bỏ đi. Lúc này, ông T truy hô thì được quần chúng hỗ trợ đuổi theo, khi đến trước nhà số 10, Đường 3/2, Phường 12, Quận 10 thì bắt được bị cáo B cùng vật chứng giao Công an Phường 11, Quận 10. Công an Phường 11, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 868/KL-ĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định chiếc xe mô tô, biển số: 77G1- 678.00 có giá là: 28.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Bùi Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển số: 77G1- 678.00 do bà Lê Thị Ngọc S là chủ sở hữu. Ngày 21/9/2020, bà S cho ông Danh Hữu T mượn xe để sử dụng thì bị cướp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị Ngọc S là có cơ sở.

- 01 áo khoác màu trắng đen đã qua sử dụng và 01 mảnh gạch màu xanh kích thước 09cm x 07cm, dày 03cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 đĩa DVD ghi lại hành vi cướp tài sản (lưu hồ sơ).

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình của bị cáo Bùi Quốc B đã bồi thường chi phí chữa trị cho ông Danh Hữu T. Ông T đã có đơn từ chối giám định thương tích đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo B và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Bùi Quốc B về hành vi “Cướp tài sản”.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Quốc B khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSQ10 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bùi Quốc B về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt), nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bùi Quốc B, xử phạt bị cáo: Bùi Quốc B từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Quốc B đã có hành vi dùng mảnh gạch để tấn công bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, việc bị cáo sử dụng mảnh gạch có kích thước kích thước 09cm x 07cm, dày 03cm, theo tinh thần của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được coi là phương tiện nguy hiểm, là tình tiết định khung. Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần đưa ra xét xử nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 27/10/2012, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù (đã được xóa án tích). Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm, đến ngày 26/6/2019 chấp hành xong quyết định nên được coi là tiền sự. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi lượng hình, đồng thời áp dụng khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tác động gia đình để bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong quá trình điều tra, bị hại có làm đơn xác định gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên ngày 28/12/2020, bị hại có bản tường trình xin vắng mặt tại phiên tòa và xác định gia đình bị cáo B chưa bồi thường một khoản tiền nào, tại phiên tòa phía gia đình bị cáo B cũng không chứng minh được đã bồi thường cho bị hại số tiền cụ thể bao nhiêu. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét đối với tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 áo khoác màu trắng đen đã qua sử dụng là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội và không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 mảnh gạch màu xanh kích thước 09cm x 07cm, dày 03cm là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc B phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 6 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với 01 áo khoác màu trắng đen đã qua sử dụng và 01 mảnh gạch màu xanh kích thước 09cm x 07cm, dày 03cm.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2020 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Quốc B chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết